

V T, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Số: 71 /2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 30/04/1991; ĐKKHKT: Tổ X, khu Y, phường T M, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 27/01/1989; ĐKKHKT: Tổ X, khu Y, phường T M, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Phương D và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương D và anh Nguyễn Mạnh H thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 16/6/2011 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 08/9/2023. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Phương D và anh Nguyễn Mạnh H thống nhất thoả thuận: Giao cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 16/6/2011 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 08/9/2023 cho chị Dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu N và cháu N thành niên có

khả năng lao động. Cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh H tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Phương D và anh Nguyễn Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Nguyễn Thị Phương D và anh Nguyễn Mạnh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị Phương D và anh Nguyễn Mạnh H không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương D tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Phương D đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số BLTU/2023 số 0005879 ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V T, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP V T;
- Chi cục THADS TP V T;
- UBND phường T M;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương Giang**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V T  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*V T, ngày 27 tháng 02 năm 2024*

Số: 43 /2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Liên, sinh năm 1991;
- Bị đơn: Anh Lương Minh Đức, sinh năm 1983; Điều trú tại: Khu 4, xã Trung Vương, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4, khoản 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

